TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/DS-ST
Ngày: 28/01/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Cao Văn Chuộng

2/ Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: 2 đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh*)*.

Người đại diện theo pháp luật: Dương Công M – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Hoàng T – Chuyên viên khách hàng.

Địa chỉ: Số E đường N, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt tại phiên tòa)

2/- Bị đơn: Nguyễn Duy Q – sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh

Đỗ Hoàng T trình bày: Ngày 16/07/2015, ông Nguyễn Duy Q có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh H - P. Theo Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 629079, kỳ ngày 16/07/2015, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh H – PGD Ngã Bảy với ông Nguyễn Duy Q. Số tiền ông Q vay là 20.000.000 đồng. (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ nay ông Nguyễn Duy Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 32.575.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Duy Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Duy Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng), ngày 01/10/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng). Tạm tính đến ngày 28/01/2026, ông Nguyễn Duy Q còn nợ thẻ tín dụng, cụ thể như sau: Vốn gốc: 21.567.977 đồng, lãi quá hạn: 81.985.360 đồng. Tổng cộng nợ 103.553.337 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Duy Q phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S với tổng số tiền là: 103.553.337 đồng và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2026 cho đến khi tất toán các khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Duy Q vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 16/7/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh H – P có ký kết hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 629079, kỳ ngày 16/07/2015 với ông Nguyễn Duy Q. Số tiền ông Q vay là 20.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng phía ông Nguyễn Duy Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả số tiền vốn gốc và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 28/01/2026 là 103.553.337 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày

29/01/2026 theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 629079, kỳ ngày 16/07/2015 cho đến khi ông Q trả hết nợ cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng tín dụng được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh Nguyễn Duy Q là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại xã Đ, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy Q đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập ông Nguyễn Duy Q đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng ông Q không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của ông là có lý do chính đáng. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng như niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Duy Q.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần S Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Ngân hàng có ký kết có ký kết hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 629079, kỳ ngày 16/07/2015 với ông Nguyễn Duy Q. Theo hợp đồng thì ngân hàng cho ông Q vay số tiền là 20.000.000 đồng, hình thức đảm bảo cho khoản vay là tín chấp. Xét hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 629079, kỳ ngày 16/07/2015 được lập thành văn bản và ký kết trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, mức lãi suất không trái với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và được pháp luật bảo vệ. Như vậy, kể từ khi vay đến nay phía ông Nguyễn Duy Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên ngân hàng khởi yêu cầu ông Nguyễn Duy Q phải trả số tiền vốn gốc và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 28/01/2026 là 103.553.337 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2026 theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 629079, kỳ ngày 16/07/2015 cho đến khi ông Q trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án

phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận". Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Duy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần tiền buộc phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng. Cụ thể phần tiền án phí ông Q phải chịu là: 5% x 103.553.337 đồng = 5.149.538 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận tại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều Luật 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

1. Buộc ông Nguyễn Duy Q phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc là 21.567.977 đồng, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 28/01/2026 là 81.985.360 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 629079, kỳ ngày 16/07/2015 cho đến khi ông Q trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Duy Q phải chịu 5.149.538 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0006543 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố C (Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.)

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đua